

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Phạm Công Uẩn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Uyên San – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Bà Trương Thị Mỹ
Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 1045/202/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2, N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M; chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Văn bản ủy quyền số 5872/2024/UQ-TGD ngày 20/8/2024).

Địa chỉ: Lầu F, B, N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Vũ Bảo Thùy T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số I, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông M, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/03/2019, bà Vũ Bảo Thủy T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Vũ Bảo Thủy T, nên Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 113.753.400 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 107.424.436 đồng, do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/09/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 56.701.671 đồng (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng x 150%= 3,9%/tháng lãi quá hạn).

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và mất khả năng trả nợ.

Tính đến 28/5/2025, bà T còn nợ Ngân H với tổng số tiền là: 128.865.719 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 56.701.671 đồng; Nợ lãi: 72.764.048 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Buộc bà Vũ Bảo T2 T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 29/05/2025 đến ngày trả hết nợ.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Bảo Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay các bên đã ký kết là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” bà Vũ Bảo Thủy T vay tiền của Ngân hàng

TMCP S với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Vũ Bảo Thùy T đầy đủ, tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn ông Lã Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Vũ Bảo Thùy T cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà Vũ Bảo Thùy T thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về việc buộc bà Vũ Bảo Thùy T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến 28/5/2025, bà T còn nợ Ngân H với tổng số tiền là: 128.865.719 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 56.701.671 đồng; Nợ lãi: 72.764.048 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi hết nợ, thì thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/03/2019; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi bà T đã thanh toán cho Ngân hàng thể hiện bà T đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 28/5/2025, bà T còn nợ của Ngân hàng số tiền là 128.865.719 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 56.701.671 đồng; Nợ lãi: 72.764.048 đồng. Số tiền trên đến nay bà T không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Vũ Bảo Thùy T phải trả 128.865.719 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Vũ Bảo Thùy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 128.865.719 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Vũ Bảo Thùy T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Vũ Bảo Thùy T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 128.865.719 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng), trong đó: nợ gốc: 56.701.671 đồng; nợ lãi: 72.764.048 đồng.

- Kể từ ngày 29/5/2025, bà V bảo Thùy T còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/03/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Bà Vũ Ngọc Bản T3 phải chịu 6.443.286 đồng (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.678.017 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn không trăm mười bảy đồng), theo biên lai thu số 0005518 ngày 14/1/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Ngân hàng TMCP S, bà Vũ Ngọc Bảo T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

